

Bản án số: **195/2018/HSPT**
Ngày: 30/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn.**

Các thẩm phán: Ông **Trương Công Thi.**

Ông **Phạm Việt Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Thái Văn Đoàn**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo **Ngô Đình P** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Đình P, sinh năm 1969 tại huyện D1, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình Tân (đã chết) và bà Trần Thị Liên (liệt sĩ); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2017, chuyển sang tạm giam ngày 18/7/2017 (có mặt tại phiên tòa);

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đình P có kháng cáo: Ông **Nguyễn Thành Q** - Luật sư của Văn phòng Luật sư NTQ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam (có mặt);

- Bị hại: Ông **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1960; trú tại: Thôn L, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1958; trú tại: Thôn L, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam (là vợ của bị hại); ủy quyền cho ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1984, con ruột đại diện tham gia tố tụng (có mặt);

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1981; trú tại: Khối phố 7, phường AM, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (là con ruột của bị hại) (vắng mặt);

3. Ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1984; trú tại: Căn hộ 12A 16HH4A, khu đô thị L, quận H, thành phố Hà Nội (là con ruột của bị hại) (có mặt);

4. Bà **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1985; trú tại: 391/9 đường H, khối phố 2, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh (là con ruột của bị hại) (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1959; trú tại: Thôn T, xã D2, huyện D1, tỉnh Quảng Nam (có mặt);

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1946; trú tại: Thôn L, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt);

2. Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1944; trú tại: Thôn L, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt);

Người kháng cáo: Bị cáo Ngô Đình P và người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Thành Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/7/2017, Nguyễn Ngọc S (SN: 1960, trú tại thôn L, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam) đến mảnh đất phía trước nhà của Ngô Đình P để cuốc cỏ và vun đất vào gốc cây Bắp (mảnh đất này là của chị Nguyễn Thị C, SN: 1959; trú tại: thôn T, xã D2, huyện D1, tỉnh Quảng Nam cho anh S sử dụng). Đến 07 giờ 00 cùng ngày, Ngô Đình P đang quét dọn trước sân nhà (nhà này là của chị Nguyễn Thị C - chị em cô cậu ruột với P, cho P sử dụng), P thấy anh S cuốc cỏ đến khu vực gốc cây Mai trước sân nhà, P nói với anh S “*chỗ gốc Mai đừng xới cỏ, để tôi trồng bông*”, anh S im lặng tiếp tục cuốc cỏ. P chửi anh S “*tổ cha ông H-A*” - ông H-A là ông nội của anh S). Nghe

vậy, anh S chửi thề và nói “*răng mi nói tổ cha ông nội tau*”, P chửi tiếp “*tổ cha ông H-A*”. Lúc này, anh S bỏ cuộc tiến đến chỗ P, thấy vậy P cầm chổi đi vào trong nhà mình, anh S đi theo vào đến gần giường nhà trên rồi dùng tay tát 02 cái vào đầu P, P không nói gì mà đến cất chổi ở chỗ đầu giường, rồi đi xuống nhà dưới gần tủ gỗ. Anh S đi theo sau cầm cổ áo của P kéo lại và nói “*Mi chửi ông nội tau lần nữa tau sấn tai mi chừ*”, nghe vậy P chửi tiếp “*tổ cha ông H-A*”. Anh S một tay cầm cổ áo, tay kia tát vào đầu P 01 cái nữa, P liền dùng tay trái (*tay phải P bị liệt từ nhỏ*) lấy con dao bằng kim loại màu đen dài 23,5cm, cán dao bằng kim loại dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,5cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, mũi dao nhọn, trong tủ gỗ gần đó rồi vung lên đâm trúng vào vùng ngực trái anh S. P rút dao ra đi lên nhà trên ngồi ở trên giường, anh S đi theo P, rồi đẩy P nằm xuống giường và đè lên người P, hai bên giằng co nhau, P cắn vào tay anh S một cái, anh S thả P ra ngồi dậy và nói “*tau thua mi rồi*”. Sau đó, anh S đi lảo đảo ra phía trước về hướng nhà anh S thì được mọi người phát hiện đưa đi cấp cứu, nhưng vết thương quá nặng nên anh S chết trên đường đến Bệnh viện. Ngô Đình P thấy anh S đi về nên ngồi dậy cất dao vào chỗ cũ, lau nhà và đem chiếu dính máu mang ra sau nhà giặt thì bị Công an bắt giữ.

* Tại Bản giám định pháp y số 110/GDPY-PC54 ngày 17/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Ông Nguyễn Ngọc S, chết ngày 09/7/2017 trên đường đi cấp cứu do vết thương thấu ngực trái theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, chéch từ trên xuống dưới gây đứt gần hoàn toàn xương sườn IV, thủng thùy trên phổi trái, xẹp phổi trái, thủng tâm thất trái, sốc mất máu cấp, suy tuần hoàn không hồi phục.

Sau khi Ngô Đình P gây án gia đình P có giao nộp sổ điều trị về tâm thần của P nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam có Quyết định số 14/QĐ-PC45(Đ4) trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung giám định tâm thần đối với P. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 624/KLGĐTC ngày 29/9/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung kết luận: Tại thời điểm gây án:

- Về mặt y học: Động kinh cơn lớn sau chấn thương sọ não có biến đổi trí năng nhân cách (G40).

- Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 25/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Đình P phạm tội “*Giết người*”

Áp dụng: khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm e, q, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình P 07 (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 09/7/2017).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2018 bị cáo Ngô Đình P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/02/2018 Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đình P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung: Bị cáo thực hiện hành vi chống trả trong tình trạng bị tấn công nên đó là hành vi phòng vệ, đề nghị xét xử lại phúc thẩm cả về tội danh và hình phạt.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Thành Q và bị cáo Ngô Đình P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và cho rằng, người bị hại đã tấn công bị cáo trước, bị cáo là người bị tật nguyên chỉ sử dụng được một tay trái, hành vi giết người của bị cáo thuộc trường hợp vượt quá phòng vệ chính đáng, Tòa án sơ thẩm xử bị cáo về tội giết người là nặng cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án phúc thẩm đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Về nội dung: Tòa án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “*giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ; về mức hình phạt sơ thẩm xử như vậy là phù hợp, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị tật, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn bị cáo mồ côi cha, mẹ bị cáo là liệt sỹ, bị cáo bị ảnh hưởng chất độc chiến tranh, việc bị cáo phạm tội do lỗi của người bị hại đã đánh bị cáo trước, bị cáo ở một mình thuộc hộ nghèo tại địa phương, đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Ngô Đình P thống nhất với lời bào chữa của Luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Ngọc B cho rằng bị cáo bị tật nhưng ở tại địa phương đã có gây gổ và đánh hàng xóm;

khi thực hiện hành vi giết người bị cáo đã có toan tính chuẩn bị từ trước, làm cho người bị hại không đề phòng nên bị cáo đã ra tay sát hại, người bị hại chết oan ức; mức án sơ thẩm là không nặng đề nghị Tòa án phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phòng vệ là không đúng, giữ nguyên mức hình phạt tù tòa án sơ thẩm đã xử phạt.

Người liên quan bà Nguyễn Thị C cho rằng bị cáo em con cô cậu ruột với tôi, bị cáo mồ côi cha, mẹ là con liệt sỹ, bị tật nguyền nhà không có phải ở nhờ nhà của tôi, hoàn cảnh khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Ngô Đình P khai nhận: Vào khoảng 7 giờ 00 ngày 09/7/2017, khi thấy anh Nguyễn Ngọc S làm cỏ vườn bắp trước sân nhà của bà Nguyễn Thị C, nhà này bà Chín cho bị cáo P sử dụng, bị cáo P yêu cầu anh S không được cuốc cỏ tại khu vực gốc cây mai để P trồng Hoa, nhưng anh S vẫn tiếp tục cuốc và không trả lời nên bị cáo chửi tổ cha ông nội anh S. Anh S bỏ cuốc đi tới chỗ bị cáo, bị cáo cầm chổi đi vào trong nhà, anh S đi theo và dùng tay tát 2 cái vào mặt bị cáo, bị cáo không nói gì sau khi cất chổi và đi xuống nhà dưới gần tủ gỗ, anh S đi theo và thách thức bị cáo nên bị cáo tiếp tục chửi tổ cha ông nội anh S, anh S dùng tay tát một cái vào đầu bị cáo một cái nữa, bị cáo P liền dùng tay trái lấy con dao trong tủ gỗ gần đó đâm trúng vào vùng ngực trái của anh S và lên giường ngồi, sau khi bị P đâm anh S đến vật và giằng co với bị cáo trên giường sau đó trở về nhà mình, vợ anh S phát hiện đưa đi cấp cứu và anh S đã chết trên đường đưa đi cấp cứu.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo về tội danh của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận khi bị anh S tát vào mặt và đánh vào đầu thì không gây thương tích gì cho bị cáo, đồng thời không làm cho bị cáo bị kích động mạnh về tính thần; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bình tĩnh, có ý thức (sau khi bị tát hai cái vào mặt bị cáo đi đến đầu giường cất chổi và đi xuống nhà dưới gần tủ bếp nơi có con dao để trong tủ), sau khi lấy dao trong tủ đâm anh S bị cáo lên lại giường ngồi, anh S sau khi bị đâm mới vật giằng co với bị cáo ở trên giường. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi giết người quy định tại khoản 2 Điều 93, không thuộc trường hợp phạm tội "*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*" theo quy định tại Điều 96 và tội "*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*"

quy định tại Điều 95 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” và không phạm tội “*Giết người*”.

[3] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, thấy: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét về nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 7 (bảy) năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để xem xét. Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, do vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo là con liệt sỹ, bị tạt Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo Ngô Đình P, bị cáo Ngô Đình P và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Đình P phạm tội “*Giết người*”

Áp dụng khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm e, q, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình P 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2017.

2. Về án phí: Miễn 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Ngô Đình P.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 25/1/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn